**TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: TIN HỌC 6.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề 5: Ứng dụng tin học.** | 1. Soạn thảo văn bản cơ bản (70%) | 4 |  | 2 | 2 |  | 1 |  |  | 7.0 điểm  70% |
| 2. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy (30%) | 4 |  |  |  |  |  |  | 1 | 3.0 điểm  30% |
| ***Tổng*** | | | ***8*** |  | ***4*** | |  | ***1*** |  | ***1*** | ***14*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 6**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 5: Ứng dụng tin học.** | 1. Soạn thảo văn bản cơ bản | **Nhận biết:**  – Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng, tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản   * Trình bày được thông tin ở dạng bảng   – Nêu được các chức năng đặc trưng củanhững phần mềm soạn thảo văn bản.  **Thông hiểu:**  – Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in.  **Vận dụng**   * Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hàng ngày..   **Vận dụng cao** - Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo. | 4TN | 2(TN)  +2TL | 1TL | |  |
| 2. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy | **Nhận biết** - Nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học  tập và trao đổi thông tin  **Thông hiểu:**  – Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.   * Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy   **Vận dụng cao** – Sử dụng được phần mềm để tạo sơ đồ tư duy đơn giản phục vụ học tập và trao đổi thông tin. | 4TN |  |  | | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **8TN** | **2TN+2TL** | **1TL** | | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | | **30%** | | |

***Lưu ý:***

- Ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì có thể ra câu hỏi ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (một gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- Ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể xây dựng câu hỏi vào một trong các đơn vị kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Tin học – Lớp: 6**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  *(Không tính thời gian phát đề)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)***Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời em cho là đúng nhất, mỗi ý đúng 0.5 điểm.*

**Câu 1: Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng nào sau đây?**

A. Nhập văn bản B. Sửa đổi, chỉnh sửa văn bản

C. Lưu trữ và in văn bản D. Chỉnh sửa hình ảnh và âm thanh

**Câu 2:Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, nút lệnh có tác dụng gì?**

1. Căn thẳng lê trái. B. Căn thẳng hai lề**.**

C. Căn thẳng giữa. D. Căn thẳng lề phải.

**Câu 3**: **Trình bày thông tin ở dạng bảng giúp em**

A. biết được nguồn gốc thông tin để có thể dễ dàng tìm kiếm và tổng hợp thông tin

B. tạo và định dạng văn bản

C. có thể tìm kiếm và sao chép mọi thông tin

###### D. trình bày thông tin một cách cô đọng, có thể dễ dàng tìm kiếm, so sánh, tổng hợp được thông tin.

**Câu 4: Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản?**

A. Nhập số trang cần in B. Chọn khổ giấy in

###### C. Thay đổi lề của đoạn văn bản

D. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in

**Câu 5: Các lệnh định dạng trang văn bản nằm trong thẻ nào trong phần mềm soạn thảo?**

A. Page layout B. Design C. Paragraph D. Font

**Câu 6: Đâu không phải là lợi ích của sơ đồ tư duy**

A. Nhìn được bức tranh tổng thể. B. Dễ hiểu, dễ ghi nhớ .  
C. Tiết kiệm giấyD.Tăng khả năng sáng tạo.

**Câu 7: Để tạo sơ đồ tư duy em cần phải:**

A. vẽ chủ đề chính ở bên phải tờ giấy để tiện kết nối chủ đề chính với các chủ đề phụ

B. tạo nhánh từ các chủ đề phụ

C. thêm từ khóa, tạo các nhánh và chọn màu khác nhau

D. xác định chủ đề chính, tạo nhánh, thêm từ khóa và chọn màu khác nhau cho nhánh.

**Câu 8: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:**

A. Bút, giấy, mực B. Phần mềm máy tính

C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc, …

D. Con người, đồ vật, khung cảnh, …

**Câu 9: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?**

A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung B. Hạn chế khả năng sáng tạo

C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm

D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người

**Câu 10:** Khi đã hoàn thành sơ đồ tư duy bằng phần mềm MindMaple Lite thì ta cần lưu lại bằng cách nào?

A. File/Save. B. File/Close. C. File/Open. D. File/Print.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5.0 điểm)**

**Câu 11: (1 điểm)** Đọc đoạn thông tin sau và vẽ sơ đồ tư duy mô tả lại thông tin đã cho.

Để có một cuộc sống khỏe mạnh, bạn cần:

+ Thực hiện chế độ ăn uống khoa học: ăn nhiều hoa quả và rau xanh; hạn chế sử dụng các thực phẩm có nhiều đường và chất béo; uống đủ nước mỗi ngày; …

+ Thường xuyên vận động điều độ: đi bộ; bơi lội đá bóng, đá cầu; không nên vận động quá sức; không nên ngồi một chỗ quá lâu; …

+ Đảm bảo có giấc ngủ tốt: phải ngủ đủ giấc và không nên đi ngủ muộn; trước lúc chuẩn bị đi ngủ, hãy thư giãn, hạn chế xem ti vi hay sử dụng điện thoại di động….

**Câu 12: (1 điểm) Em hãy cho biết làm cách nào để có được định dạng như phần văn bản sau:**

***Tôi yêu Việt Nam!***

**Câu 13:  (1 điểm) Giả sử hướng trang của văn bản hiện tại đang là trang đứng (Portrait), em hãy nêu các bước để chuyển trang văn bản trên thành trang ngang (Landscape).**

**Câu 14: (2 điểm) Cô giáo giao cho lớp một bài tập yêu cầu các em sử dụng phần mềm để tạo ra thời khóa biểu cho riêng mình. Nếu là em thì em sẽ sử dụng phần mềm nào và sử dụng công cụ của phần mềm đó như thế nào, hãy trình bày sơ lược các thao tác thực hiện đó?**

**---------------Hết---------------**

*(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Tin học – Lớp: 6** |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)** *Mỗi phương án đúng ghi 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **D** | **C** | **A** | **C** | **D** | **C** | **D** | **A** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN VÀ THỰC HÀNH . (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Bài 11** | Tùy vào kết quả vẽ đúng được chủ đề chính và 3 chủ đề nhánh | 1 | |
| **Bài 12** | Để có được phần văn bản như vậy em thực hiện như sau:   1. Chọn phần văn bản 2. Vào dãi lệnh home và chọn tăng kích thước cho phần văn bản tại ô cỡ chữ, chọn lệnh **B và U.** | 0.5 đ  0.5 đ | |
| **Bài 13** | Để chuyển từ trang đứng sang trang ngang:   1. Em đặt con trỏ soạn thảo tại trang muốn đổi hướng trang 2. Chọn dải lệnh Layout, chọn lệnh Landscape tại mục Orientation | 0.5 đ  0.5 đ | |
| **Bài 14** | Theo em, em sẽ sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo thời khóa biểu.  Em sử dụng công cụ tạo bảng:   1. Chọn insert🡪Table và kéo thả chọn số cột X số hàng thích hợp 2. Gõ nội dung thời khóa biểu vào các cột tườn ứng 3. Thực hiện định dạng văn bản cho bảng phù hợp | 0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ | |